

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản số: 71/2023/HS-ST
Ngày: 25 - 7 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Chiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/TLST- HS ngày 24 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/HSST- QĐ ngày 21/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/HSST- QĐ ngày 30/6/2023, đối với:

- Bị cáo: Hà Văn D, sinh năm 1970 tại huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú và ĐKKHKT: Cụm 6, xã HH, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 059 do Công an huyện ĐP, Thành phố Hà Nội lập ngày 15/02/2023; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm 1946 (đã chết ngày 26/11/2022);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1971; Địa chỉ: Cụm 7, xã HH, huyện ĐP, thành phố Hà Nội;

Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; Địa chỉ: Cụm 8, xã HH, huyện ĐP, thành phố Hà Nội;

Anh Nguyễn Tất H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn YB, huyện QB, tỉnh Hà

Giang;

Anh Nguyễn Tất H1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Cụm 7, xã HH, huyện ĐP, thành phố Hà Nội;

Chị Ng, chị B, anh H và anh H1 là các con của bà Trần Thị T.

Chị B, anh H và anh H1 ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Ng đại diện tham gia tố tụng; Chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/11/2022, Hà Văn D đổ xe công nông tại khu vực ngã ba đoạn đường cua thuộc đường 2 thôn, cụm 7, xã HH, huyện ĐP, Hà Nội để xúc đất lên xe công nông. Khi xúc đất đầy thùng xe, D điều khiển xe đi về hướng đê Hữu Hồng để chở đất đi đổ. D điều khiển xe đánh lái sang trái đến khúc cua rẽ phải lên đê, đầu xe bên trái cách mép đường bên trái 1,15m, đầu xe bên phải cách mép đường bên phải 1,06m thì D thấy bà Trần Thị T đang điều khiển xe đạp màu bạc đi ngược chiều với D và cách xe công nông của D khoảng 3m. Khi đó, bà T đánh lái sang bên trái theo chiều đi của bà T, tạt qua đầu xe D, cách đầu xe D khoảng 2m. Thấy vậy, D vẫn tiếp tục lái xe đi và không quan sát về phía sau. Khi nghe thấy tiếng va chạm phía bên phải xe công nông, D quan sát gương bên phải thấy bà T bị ngã, xe đạp đổ về phía xe của D. Theo quán tính xe của D vẫn đi tiếp. Đi được khoảng 50cm, quan sát gương, D nhìn thấy bánh sau bên phải xe công nông chèn vào tay phải bà T nên D điều khiển xe lùi về phía sau khoảng 30cm. Lúc này có anh Phạm Văn Th hô lên “va chạm rồi”. D tắt máy xuống kiểm tra thì phát hiện bà T đang nằm ngửa dưới gầm xe công nông, đầu bà T hướng về phía đê, bắp tay phải bà T bị đập và chảy máu, chiếc xe đạp nằm đổ về phía bên phải theo chiều đi của bà T cách bánh sau xe công nông của D khoảng 50cm. Thấy bà T vẫn còn thở nên D và mọi người gọi y tế xã đến cấp cứu, sau đó nhân viên y tế báo bà T đã tử vong tại chỗ.

Ngay sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện ĐP đã tổ chức khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông theo đúng quy định, kết quả xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cua, cong trước cửa nhà số 02, Đường 2 thôn, cụm 7, xã HH, huyện ĐP, Hà Nội. Đường được trải bê tông phẳng, thẳng, bề rộng mặt đường hướng đi ra đê Hữu Hồng có bề rộng là 3m; bề rộng ngõ 29, Đường 2 thôn đi vào đường cắt là 3,8m, bề rộng mặt đường đi ra sông Hồng là 8m.

- Xác định điểm mốc, ghi nhận số thứ tự nạn nhân, phương tiện, dấu vết:

+ Điểm mốc là góc ngoài cùng của cột tam cổng nhà số 02, đường 2 Thôn, cụm 7, xã HH, huyện ĐP, Hà Nội.

+ Mép đường chuẩn là mép đường kép dọc qua đường ra sông Hồng dọc về phía số nhà 02 và đi vào ngõ cụt của ngõ 29.

Vết (1): Vết máu có diện $0,45 \times 0,2\text{m}$. Đo từ tâm vết (1) vào góc đường chuẩn là 4,4m; đo từ tâm vết (1) về hướng đề Hữu Hồng là 0,6m là đầu vết số (2).

Vết (2): Vị trí nạn nhân, nạn nhân nằm ngửa trên mặt đường, đầu hướng về phía đề Hữu Hồng, gót chân hướng vào ngõ cụt của ngõ 29. Đo vuông góc từ đỉnh đầu nạn nhân vào mép đường chuẩn là 4,85m, từ đầu gót chân phải vào mép đường chuẩn là 3,7m.

Vết (3): Vị trí xe công nông Đo vuông góc từ đỉnh đầu nạn nhân về hướng đề Hữu Hồng 0,6m là đầu trục bên phải bánh trước xe công nông màu xanh, xe công nông đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng về phía đề Hữu Hồng, đuôi xe hướng ngõ cụt- Ngõ 29. Đo vuông góc từ đầu trục bánh sau bên trái xe công nông vào mép đường chuẩn là 2,55m, đầu trục bánh trước bên trái vào mép là 4,2m.

Đo từ trục sau bên phải xe công nông về hướng ngõ cụt - Ngõ 29 là đầu trục bánh sau xe đạp.

Vết (4): Vị trí xe đạp: Xe đạp được dừng vào bờ tường cong của số nhà 25 - Ngõ 29. Đầu xe hướng ngõ cụt, đuôi xe hướng về phía đề Hữu Hồng. Đo vuông góc từ đầu trục bánh trước xe đạp vào mép đường chuẩn là 3,4m, đầu trục bánh sau vào mép đường chuẩn là 3,85m. Đo vuông góc từ đầu trục bánh trước xe đạp về hướng ngõ cụt - Ngõ 29 là điểm mốc.

Tại kết luận giám định số 8931 ngày 30/12/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Dấu vết trượt xước, mất bụi đất, mất cao su màu đen ở má ngoài lốp ngoài hàng bánh sau bên phải xe công nông có chiều cùng chiều quay tiến của bánh xe, phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính bụi đất và chất màu đen (dạng cao su), in hình vân (dạng vân má lốp xe ô tô, xe công nông tự chế) ở mặt ngoài phía bên phải tay lái và hai tay phanh của xe đạp (khi xe đạp đã đổ nằm nghiêng bên phải mặt đường). Dấu vết va chạm ở xe đạp tại các vị trí này từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Dấu vết trượt xước, mất bụi đất in hình các đường kẻ nhỏ song song (dạng vân vải) ở mặt ngoài phía sau thanh ngang phía dưới của khung kim loại bảo vệ gầm bên phải xe công nông có chiều từ trên xuống dưới. Dấu vết này có đặc điểm giống dấu vết hình thành do va chạm với vải quần, áo. Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở mặt ngoài bên phải giỏ xe phía trước có chiều từ trước về sau, dấu vết ở đầu tay lái và tay phanh bên phải có chiều từ trước lên trên và dấu vết ở đầu bàn đạp bên phải có chiều từ bên phải sang bên trái xe đạp. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe đạp này đổ nằm nghiêng bên phải trên mặt đường. Dấu vết bám dính bụi đất ở mặt ngoài quần, áo gửi giám định không thể hiện rõ đặc điểm nên

không đủ yếu tố giám định so sánh. Không xác định được tốc độ của xe công nông ngay trước khi xảy ra tai nạn.

Theo biên bản khám nghiệm tử thi ngày 26/11/2023 cho thấy có các dấu vết tổn thương trên cơ thể nạn nhân như sau: Vùng đầu- mặt: Sây sát da gò má phải kích thước 2x2cm. Hai lỗ tai, hai lỗ mũi, miệng khô. Cung răng chắc không gãy răng. Sờ nắn không thấy vỡ xương. Cổ vững. Ngực phải mất vững. Trần khí dưới da vùng ngực hai bên. Bầm tím da vùng ngực trái kích thước 3x2cm. Sây sát, bầm tím da vùng ngực phải, mạn sườn phải và lưng phải trên diện 21x14cm. Tay phải: Sây sát, bầm tím da cánh tay khuỷu tay và cẳng tay trên diện 27x15cm. Trên vết sây sát bầm tím da này có vết rách ra, lóc da cánh tay, khuỷu tay và cẳng tay kích thước 23x5cm, sờ nắn không thấy gãy xương. Tay trái không thấy sưng nề bầm tím da, sờ nắn không thấy gãy xương. Khung xương chậu vững, bộ phận sinh dục ngoài bình thường. Chân phải: Bầm tím da mặt ngoài cẳng chân kích thước 15x5cm. Sây sát da ngón II kích thước 0,3x0,2cm, ngón III kích thước 1,5x1cm. Sờ nắn không thấy gãy xương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1768/GĐTT-TTPY ngày 26/12/2022, Trung tâm pháp y, Sở y tế Hà Nội, kết luận: “Các vết sây sát da gò má phải; Bầm tím da vùng ngực trái; Sây sát da vùng ngực phải, mạn sườn phải và lưng phải; Sây sát, bầm tím da cánh tay, khuỷu tay và cẳng tay phải; Bầm tím da mặt ngoài cẳng chân phải, sây sát da ngón II, III chân phải: Do va chạm với vật tày gây nên. Vết rách da, lóc da cánh tay, khuỷu tay và cẳng tay do va chạm, lê quệt với vật tày gây nên. Do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết”.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chất ma túy trong máu và nước tiểu anh Hà Văn D. Tại Kết luận số 827/2022/HP ngày 06/12/2022 của Sở y tế Hà Nội, kết luận: Mẫu máu và mẫu nước tiểu của Hà Văn D giám định không phát hiện thấy các chất ma túy.

Ngày 26/11/2022, khi xảy ra sự việc tai nạn, Cơ quan điều tra kiểm tra xác định không có nồng độ cồn trong hơi thở của Hà Văn D.

Quá trình điều tra gia đình nạn nhân cung cấp: Bà Trần Thị T có sức khỏe bình thường, không có tiền sử bệnh tật gì.

Sau khi sự việc xảy ra, Hà Văn D đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 150.000.000 triệu đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), gia đình nạn nhân đã có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS- ĐP ngày 10/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Hà Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai bị cáo lái xe công nông đã nhiều năm. Tuy biết xe công nông tự chế đã bị cấm lưu hành nhưng vì nhu cầu cuộc sống bị cáo làm nghề thu gom rác thải sinh hoạt, thường xuyên phải vận chuyển số lượng lớn rác thải của người dân trong thôn nên bị cáo vẫn sử dụng xe công nông để đi làm kiếm sống. Xe công nông bị cáo sử dụng có tải trọng 1 tấn. Ngày 26/11/2022, bị cáo nhận thu dọn vật liệu xây dựng phế thải ở khu vực đường 2 Thôn, cụm 7, xã HH. Sau khi xúc đầy xe vật liệu gồm gạch vụn và đất cát, bị cáo khởi động xe đi được khoảng 2- 3m thì đến khúc cua để đi lên đê Hữu Hồng. Tốc độ ban đầu của xe khoảng 20km/h. Khi đến đúng khúc cua thì bị cáo nhìn thấy bà T đi ở phía trước theo hướng ngược lại với bị cáo. Do đúng lúc vào cua đồng thời đoạn đường chuyển cua để lên đê hơi dốc lên bị cáo phải đạp nhẹ ga để tăng tốc nên bị cáo đã không giảm tốc độ, không dừng lại để nhường đường cho bà T đi từ trên dốc xuống. Vì vào cua nên bị cáo cũng không thể đi sát vào bên phải phần đường của bị cáo mà phải đánh lái rộng ra, lấn sang phần đường của bà T. Lúc bị cáo tăng ga lên dốc thì bà T lập tức đánh lái sang bên trái, tạt qua đầu xe của bị cáo để đi về phía bên phải xe của bị cáo. Từ lúc bị cáo tăng tốc để vòng qua khúc cua đến khi bà T đánh lái qua đầu xe của bị cáo, mọi việc xảy ra quá nhanh, bị cáo không kịp hình dung xem điều gì đã xảy ra nhưng với kinh nghiệm nhiều năm lái công nông bị cáo cảm nhận được là đã có tai nạn. Lúc đó, tiếng xe công nông quá to nên bị cáo không nghe thấy tiếng gì và vẫn điều khiển xe đi tiếp cho đến khi nghe thấy tiếng hô “va chạm rồi” của anh Nguyễn Văn Th đang đứng phía sau thì bị cáo mới quan sát gương bên phải và thấy bà T đã bị xe của bị cáo chèn vào tay và phần thân phải. Bị cáo xuống xe kiểm tra thấy bà T vẫn còn thở, bị cáo đã ngay lập tức gọi xe và cấp cứu đến nhưng bà T đã tử vong tại chỗ. Bị cáo thừa nhận mình có lỗi khi để xảy ra tai nạn, bị cáo rất hối hận vì nếu bị cáo dừng xe lại ngay khi nhìn thấy bà T và để bà T đi qua an toàn thì đã không xảy ra sự việc đáng tiếc. Bị cáo đã tích cực bồi thường cho gia đình của bà T, các con bà T cũng đã thông cảm cho bị cáo. Vì thế bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hà Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn D từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về nghĩa vụ bồi thường dân sự: bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại không đề nghị nên không xem xét. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự tố tụng và các căn cứ để ban hành các văn bản và quyết định tố tụng đúng theo qui định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các đương sự không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn D đã khai rõ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, kết quả khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/11/2022, Hà Văn D điều khiển xe công nông tự chế của D đi chở vật liệu xây dựng phế thải. D đi từ trong ngõ 29 đường 2 Thôn thuộc cụm 7, xã HH đến ngã 3, một hướng rẽ phải đi lên đê Hữu Hồng, một hướng rẽ trái ra Sông Hồng. Khi đi đến khúc cua, Hà Văn D điều khiển xe rẽ phải theo hướng đi lên đê Hữu Hồng thì nhìn thấy phía trước mặt có bà Trần Thị T đang điều khiển xe đạp đi ngược chiều ở phía bên phải chiều đi của bà T. D không giảm tốc độ, không điều khiển xe bám sát phần đường bên phải chiều đi của D mà đánh lái sang trái, lấn sang phần đường của xe ngược chiều 55cm, đồng thời tăng tốc để lên dốc. Thấy vậy, bà T lập tức đánh tay lái sang trái và tạt ngang đầu xe công nông để đi sang phía bên phải xe của bị cáo dẫn đến xảy ra va chạm. Bà T bị ngã ra đường và bị bánh sau bên phải xe công nông do D điều khiển chèn vào cánh tay bên phải đồng thời tì ép vào phần ngực phải, thân bên phải của bà T làm bà T bị chấn thương vùng ngực phải, ngực mất vững, tràn khí dưới da vùng ngực. Sau khi phát hiện ra bánh xe công nông bị kẹt do chèn vào bà T, bị cáo đã phải điều khiển xe lùi lại phía sau 30cm khiến cho một phần cánh tay của bà T đã bị bánh xe đè vào tiếp tục lê quệt, ma sát với mặt đường. Hậu quả bà T tử vong tại chỗ.

Mặc dù gia đình bà Trần Thị T không đồng ý cho cơ quan chuyên môn tiến hành khám nghiệm tử thi và không kết luận được nguyên nhân chết nhưng căn cứ lời khai của gia đình bị hại xác định từ trước khi xảy ra tai nạn, bị hại khỏe mạnh, không mắc bệnh gì, sau khi xảy ra va chạm với xe công nông của bị cáo đã bị tử vong tại chỗ. Do đó, căn cứ dấu vết để lại trên cơ thể bà T và trên phương tiện là xe đạp và xe công nông khẳng định bà Trần Thị T chết là do va chạm trong khi tham gia giao thông với xe công nông do bị cáo điều khiển.

[3]. Hành vi của Hà Văn D điều khiển xe công nông tự chế là phương tiện không được phép lưu thông đồng thời khi tham gia giao thông đến ngã 3, đoạn đường cua nhưng không dừng lại nhường đường cho phương tiện đi ngược chiều, không đi đúng phần đường của mình, lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi quan sát có chướng ngại dẫn đến gây tai nạn đã vi phạm khoản 1 Điều 9, Điều 24 Luật giao thông đường bộ; khoản 5 Thông tư số 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, hậu quả làm chết người đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Hà Văn D về tội danh và viện dẫn điều luật như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Bà Trần Thị T điều khiển xe khi gặp xe công nông của D đã chuyển hướng đột ngột, không có tín hiệu báo rẽ và chưa đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khác. Hành vi tham gia giao thông của bà T đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Việc bà T điều khiển xe vi phạm giao thông cũng là một phần nguyên nhân gây ra tai nạn nhưng bà T đã tử vong, nên không đặt ra vấn đề xử lý đối với bà T.

[5]. Hành vi của bị cáo Hà Văn D là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn công cộng, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì sự chủ quan của bị cáo đã khiến một con người đang sống khỏe mạnh phải mất đi sinh mạng. Do đó phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, ý thức tôn trọng sức khỏe, tính mạng người khác, đồng thời răn đe, giáo dục chung.

[6]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngay khi xảy ra tai nạn bị cáo đã nhanh chóng gọi cán bộ y tế đến để cấp cứu với mong muốn giữ được tính mạng của bị hại; sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình của bị hại để khắc phục một phần thiệt hại về người đã xảy ra và bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân của bị hại; quá trình điều tra đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị bãi nại cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, hành vi vi phạm của bị cáo có nguyên nhân một phần do lỗi của bị hại; bị cáo có nhân thân T, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và không ảnh hưởng đến công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[7]. Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo

[8]. Về nghĩa vụ bồi thường dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình của bị hại số tiền 150.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe đạp của bị hại sẽ trả lại cho đại diện gia đình của bị hại. Chiếc xe công nông tự chế của bị cáo là phương tiện bị cấm lưu thông nên sẽ tịch thu xử lý bán phế liệu sung công quỹ.

[10]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn D 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Hà Văn D cho Ủy ban nhân dân xã HH, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về nghĩa vụ bồi thường dân sự: Bị cáo và đại diện của gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường cho nhau và không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu xử lý bán phế liệu, sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe công nông màu sơn xanh không có biển kiểm soát. Trả lại người đại diện của bị hại là chị Nguyễn Thị Ng 01 (một) chiếc xe đạp dán mác Wahama, màu sơn bạc. (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2023 giữa Công an huyện ĐP với Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội).

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- CQ THAHS huyện ĐP;
- Bị cáo, đại diện bị hại,;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

